

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Nghiệp Hồng;
- Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 715/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vương Tuyết H, sinh năm 2002; địa chỉ: 273/6/4/18 đường TD, phường BD, quận BT, Thành Phố Hồ Chí Minh;

Bà Hoa có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Tiêu Quốc Q, sinh năm 1993; địa chỉ: 159/268 đường PC Phường S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Quyền vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 25/07/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vương Tuyết H trình bày:

Bà Vương Tuyết H và ông Tiêu Quốc Q là vợ chồng hợp pháp chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 01/06/2023.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn cả về mặt tình cảm và kinh tế, nguyên nhân ông Q ham mê cờ bạc, không lo cho vợ con thường xuyên mắng chửi bà H, vợ chồng khác biệt về tính cách, lối sống và quan điểm sống, không thể nói chuyện chia sẻ được với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân hơn 01 năm nay không liên lạc. Nay bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm thực sự không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Tiêu Quốc Q để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Vương Đức M, sinh ngày 20/12/2023. Trẻ M đang do bà H nuôi dưỡng, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con. Bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngày 23/12/2024 bà Vương Tuyết H có nộp Đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện và xin bảo lưu ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

* Đối với bị đơn ông Tiêu Quốc Q: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/10/2024: “*Ông Tiêu Quốc Q, sinh năm 1993 có hộ khẩu thường trú tại 159/268 đường PC, Phường S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và công dân thực tế cư trú tại địa phương...*”.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đúng quy định pháp luật thủ tục tố tụng đạt niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ ông Tiêu Quốc Q nhưng ông Q không đến Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, hoà giải đối với bị đơn được. Tại phiên tòa xét xử vụ án, ông Quyền cũng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau: “Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các Biên bản lời khai đã thể hiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Vương Tuyết H và ông Tiêu Quốc Q chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H xin ly hôn với ông Q, ông Q có nơi cư trú tại Quận 11 nên Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý và giải quyết là đúng

theo quy định pháp luật tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

* Về người tham gia tố tụng:

Ngày 23/12/2024, nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Tiêu Quốc Q nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

* Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Vương Tuyết H:

Bà Vương Tuyết H và ông Tiêu Quốc Q tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 01/06/2023. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà H và ông Q phát sinh chủ yếu về mặt tình cảm, nguyên nhân do vợ chồng khác biệt về lối sống và quan điểm sống, vợ chồng đã cố hàn gắn nhưng không được. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cả hai ly thân hơn 01 năm không còn liên hệ nhau về kinh tế và tình cảm và cũng không có biện pháp gì để vợ chồng hòa giải với nhau để đoàn tụ gia đình. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho ông Q đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Q đều vắng mặt không lý do, thể hiện ông Q không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào những nhận định nêu trên và căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đã quy định: “*Khi tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*”. Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Vương Tuyết H được ly hôn với ông Tiêu Quốc Q.

* Về con chung: Có 01 con chung tên Vương Đức M, sinh ngày 20/12/2023, con chung hiện đang do bà H nuôi dưỡng, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo các phiên hòa giải nêu rõ nội dung các yêu cầu nuôi con chung của bà H nhưng ông Q không có mặt tại Tòa và cũng không có văn bản phản đối.

Hội đồng xét xử nhận thấy, để đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho các con chung và đảm bảo về mặt tâm lý cho trẻ cần chấp nhận yêu cầu để bà H được nuôi dưỡng con là trẻ Vương Đức M, sinh ngày 20/12/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí:*

Về án phí dân sự sơ thẩm bà Vương Tuyết H phải nộp án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều a Khoản 1 Điều 35; Điều a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273; 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Vương Tuyết H.

Bà Vương Tuyết H được ly hôn với ông Tiêu Quốc Q.

2. Về con chung: Giao bà Vương Tuyết H được nuôi dưỡng trẻ Vương Đức M, sinh ngày 20/12/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vương Tuyết H không yêu cầu ông Tiêu Quốc Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông Q được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông Q thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Bà Vương Tuyết H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0023332 ngày 09/08/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Tiêu Quốc Q và bà Vương Tuyết H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS QUẬN 11;
- UBND P.6 (nay là P.7), Q.11, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên